

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVI
thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khoá XIII "về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII "về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 09-KH/TW, ngày 23-8-2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" (Kế hoạch số 09-KH/TW), đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thay đổi căn bản, toàn diện nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu: Việc cụ thể hóa phải bám sát nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan và tình hình về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Mục tiêu chung: Nâng cao trình độ, đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, quy mô sản xuất hàng hoá ngày càng lớn, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc văn hoá.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng **7%/năm**, chiếm khoảng **19-20%** trong cơ cấu kinh tế; tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên **10%/năm**.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang các ngành khác, giảm cơ cấu lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản xuống dưới **56%**; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng **3.700** lao động nông thôn.

- Phấn đấu đến năm 2030, có trên **85%** số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có **40%** số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có **07** đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có **10%** số đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp **2,5-3** lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt **97,5%**.

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng ở **64%**, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt **90%**.

2. Mục tiêu đến năm 2045

- Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

- Nông nghiệp của tỉnh trở thành ngành kinh tế-kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn với công nghiệp chế biến hiện đại. Phấn đấu nâng tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tăng cao hơn **30%**; trong đó, giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đạt **30-35%** giá trị sản phẩm nông nghiệp chung của tỉnh; giữ ổn định độ che phủ rừng của tỉnh đạt **64%**.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị và Chương trình này nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình mới, gắn với các Nghị quyết chuyên

đề của Tỉnh ủy khóa XVI có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn¹, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng.

** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn triển khai thực hiện thường xuyên; riêng việc quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 09-KH/TW hoàn thành trong quý IV-2022.*

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ cho nông dân và cư dân nông thôn để thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, năng động, sáng tạo, ứng dụng tốt khoa học-kỹ thuật, công nghệ số ngành nông nghiệp từ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

- Khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên phát triển kinh tế của người nông dân. Đẩy mạnh các phong trào về nông dân khởi nghiệp, nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, gắn với Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững" trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, truyền thống gia đình tốt đẹp, mối quan hệ đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tích cực tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển và các dịch vụ cơ bản ở nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25-11-2021 "về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25-11-2021 "về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 "về bảo tồn và phát huy giá trị nghệ truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 18-5-2022 "về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19-5-2022 "về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 19-5-2022 "về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025".

nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về bảo hiểm; khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý, sớm ổn định cho các trường hợp di cư tự do và dân cư khu vực biên giới, khu vực rừng đặc dụng, khu kinh tế - quốc phòng, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tiếp tục rà soát, giải quyết việc thiếu đất ở, đất sản xuất và tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy "về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030". Trong đó, chú trọng cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn; liên kết giữa trồng trọt và chăn nuôi; tăng cường cơ giới hoá, tự động hoá. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đổi mới mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp; trong đó, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp để thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm từ nông nghiệp. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

Về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tiềm năng, lợi thế từng vùng và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh. Trong đó, ưu tiên phát triển cây trồng có lợi thế so sánh (cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả...). Tăng cường cải tạo, chống xói mòn và thoái hóa đất, nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Phân đấu đến năm 2030, ổn định diện tích lúa, sắn, cà phê, cao su... hiện có; tập trung phát triển diện tích Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác đạt 25.000 ha, trở thành vùng dược liệu trọng điểm của quốc gia; diện tích cây ăn quả khoảng 15.000 ha, diện tích cây mắc ca khoảng 5.000 ha.

Về chăn nuôi, tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, bán công nghiệp, gắn với hình thành các loại hình trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Phân đầu đến năm 2030, đàn trâu, bò toàn tỉnh khoảng 150.000 con (*trong đó bò sữa: 10.000 con*); đàn lợn khoảng 200.000 con... Phát triển các giống đặc sản của địa phương, thích ứng, chống chịu tốt với điều kiện môi trường và dịch bệnh. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực dân cư tập trung.

Về thủy sản, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái. Phân đầu đến năm 2030, diện tích nuôi trồng thủy sản 1.700 ha, số lồng nuôi trồng thủy sản đạt 800 lồng; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 5.000 tấn; sản lượng khai thác thủy sản tự nhiên giữ mức ổn định hàng năm khoảng từ 1.600 tấn - 2.000 tấn/năm nhằm mục tiêu bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

Về lâm nghiệp, đến năm 2030 duy trì độ che phủ rừng đạt 64%, đẩy mạnh công tác trồng, khoanh nuôi, phục hồi, nuôi dưỡng làm giàu rừng; tập trung nâng cao chất lượng rừng trồng, sớm hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh với sản lượng chế biến khoảng 1,5 triệu m³ gỗ. Tăng thu và sử dụng hiệu quả tiền cung ứng dịch vụ môi trường rừng, phân đầu thu 2.950 tỷ đồng. Chú trọng phát triển kinh tế rừng, nhất là trồng dược liệu dưới tán rừng theo quy định của pháp luật; thí điểm thực hiện việc bán tín chỉ cacbon. Phân đầu thu nhập bình quân đầu người trong lĩnh vực lâm nghiệp ngang bằng với thu nhập bình quân đầu người chung toàn tỉnh, đóng góp của ngành lâm nghiệp vào tổng giá trị GRDP của tỉnh đến năm 2030 đạt trên 10%.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử nông thôn ở những nơi có điều kiện. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là người dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng nguồn lực lao động ở nông thôn trong tỉnh tìm kiếm việc làm thiếu ổn định, an toàn tại các địa phương khác.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, xây dựng ngành công nghiệp chế biến nông, lâm thủy sản có trình độ công nghệ đạt mức trung bình trở lên so với cả nước; một số ngành chủ lực như

chế biến sữa, trái cây, dược liệu có công nghệ hiện đại, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, đủ điều kiện xuất khẩu trên thị trường thế giới.

- Đẩy mạnh phát triển đa dạng ngành nghề nông thôn, gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 của Tỉnh ủy "về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Đồng thời, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Từng bước xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa hệ thống thương mại truyền thống với hiện đại, phù hợp với từng địa bàn. Chú trọng xây mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống chợ truyền thống để phục vụ nhu cầu của người dân; hình thành các phiên chợ đặc trưng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven thành phố, thị trấn; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, gắn với quá trình đô thị hoá để từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Củng cố các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng cường xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, vùng khó khăn...

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nghiên cứu tích hợp một số chương trình đầu tư trên địa bàn nông thôn với các Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

6. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Nghiên cứu xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân theo chuỗi giá trị và đảm bảo quyền lợi, lợi ích giữa các bên tham gia.

- Triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, thân thiện, hài hòa với môi trường tự nhiên. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng đặc dụng.

- Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu bằng áp dụng các biện pháp canh tác thích nghi; áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp thân thiện với môi trường; chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai tại nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân, nhất là xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo hộ sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền thương mại... Khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Kịp thời cập nhật thông tin thị trường, nhất là các loại nông sản chủ lực để phục vụ doanh nghiệp và người dân chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho phù hợp.

- Đổi mới hệ thống phân phối nông sản, đưa nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh. Hình thành các chợ đầu mối gắn với chuỗi logistics ở các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt truy xuất nguồn gốc, chất lượng hàng hoá, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, xây dựng kênh phân phối, liên kết trực tiếp giữa vùng sản xuất với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nông nghiệp các cấp.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ thôn, làng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*”; trong đó, phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong phát triển kinh tế và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, xây dựng nếp sống văn hoá ở nông thôn.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân các cấp thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy thực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, Kế hoạch số 09-KH/TW và Chương trình này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình; theo dõi, đôn đốc, phối hợp tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình, sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- BCSD Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



A Pót

